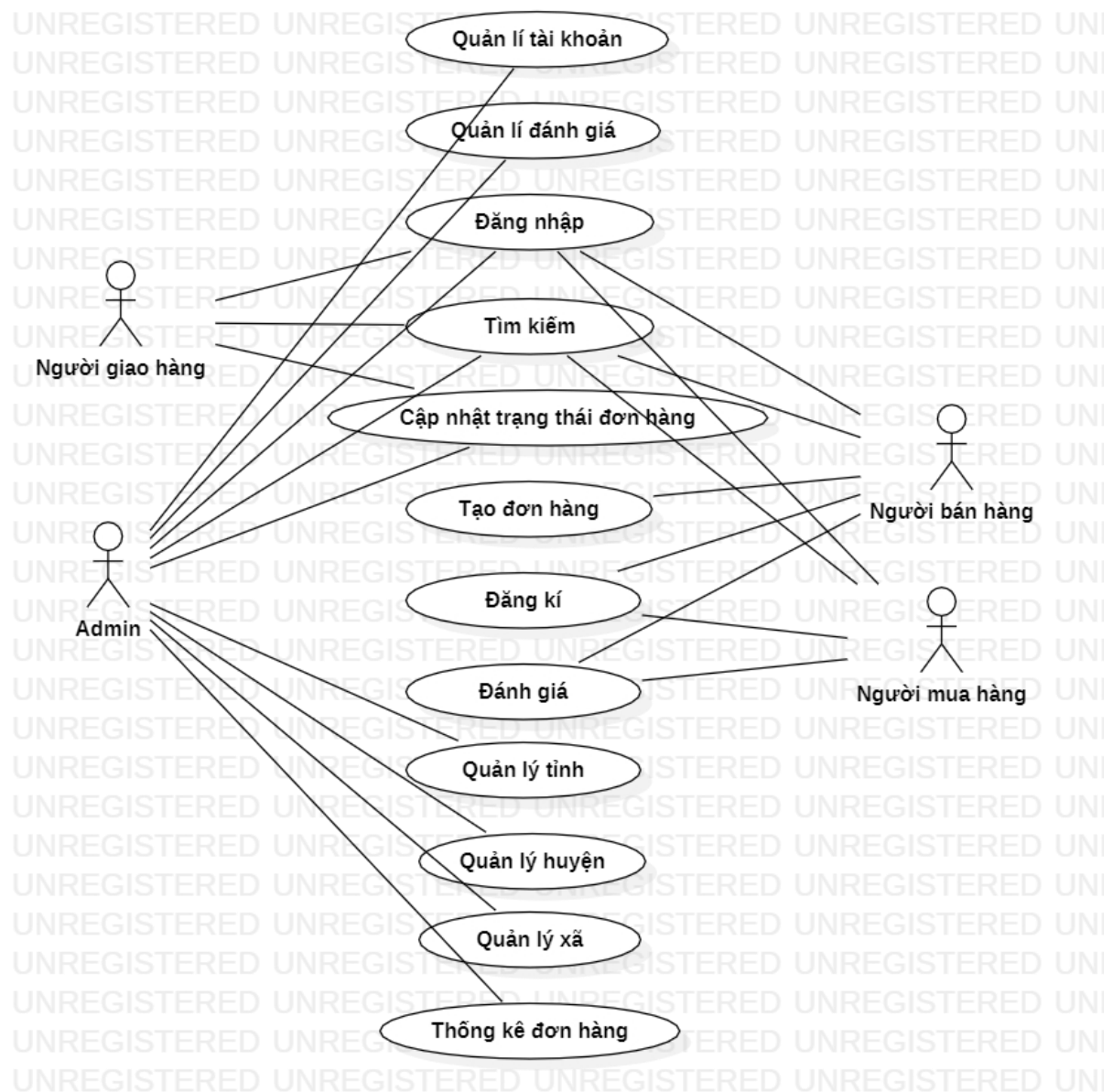


Usecase tổng quát

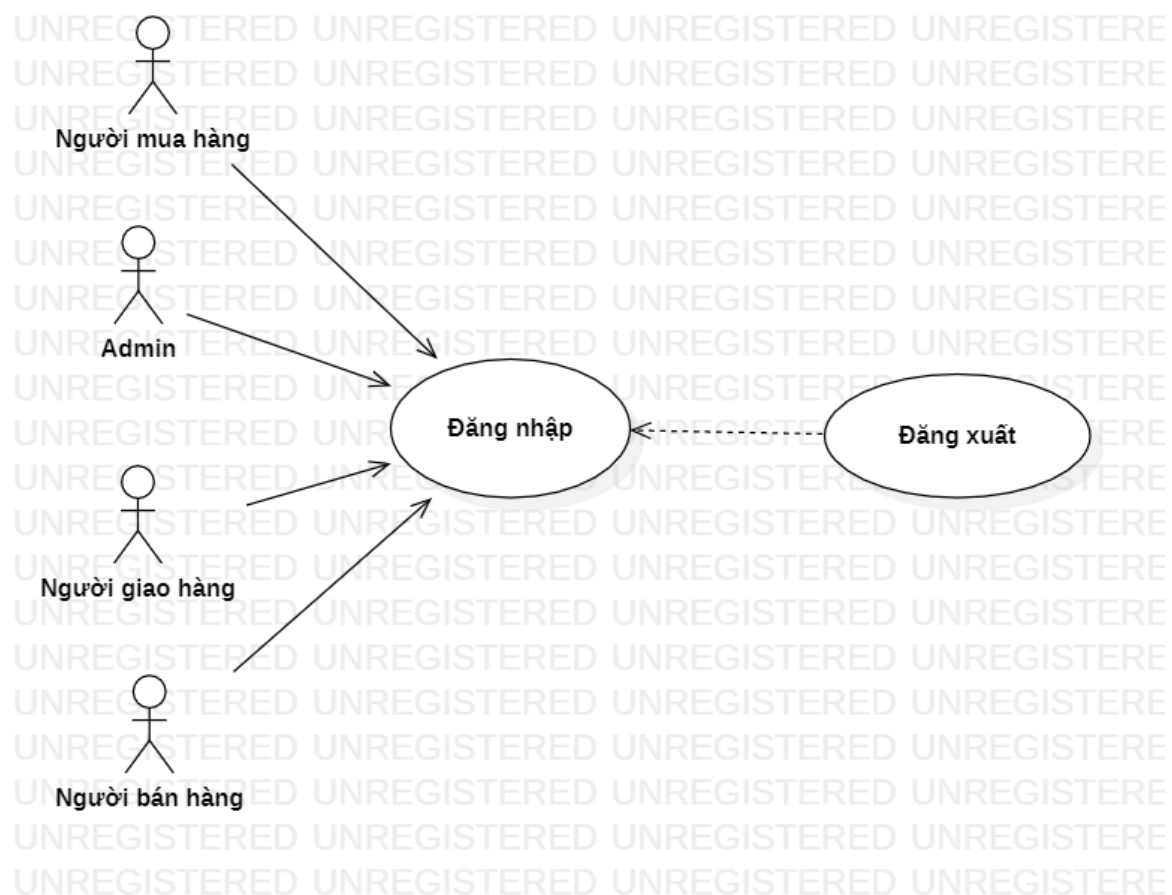


1. Chức năng Đăng nhập

Function	Đăng nhập
Description	Người sử dụng đăng nhập vào hệ thống thông qua “Email” và “Password”
Inputs	Truyền vào “Email” và “Password” của tài khoản muốn vào
Source	Người dùng nhập
Outputs	Thông báo từ hệ thống về việc đăng nhập
Destination	Login Control
Action	1. Người sử dụng chọn chức năng “Đăng nhập” 2. Hệ thống hiển thị form “Đăng nhập”

	<p>3. Người sử dụng nhập “Email” và “Password”, gửi thông tin đến hệ thống</p> <p>4. Hệ thống kiểm tra. Nếu đúng thì cho phép truy cập, và sử dụng các chức năng theo đúng quyền hạn. Nếu sai hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu Người bán hàng nhập lại thông tin.</p>
Requirements	Nhập đầy đủ thông tin “Email” và “Password”
Pre-condition	Không có
Post-condition	Không có
Side effects	<p>1. Nhập sai định dạng “Email” hoặc “Password”</p> <p>2. Nhập thiếu thông tin</p>

Condition	Action
“Email” và “Password” rỗng	Flag = 0 → Thiếu thông tin, thông báo ra màn hình chính
“Email” không đúng định dạng	Flag = 0 → Không đúng định dạng, thông báo ra màn hình chính
Kiểm tra thông tin “Email” và “Password” không tồn tại	Flag = 0 → Account không tồn tại, thông báo ra màn hình chính
Kiểm tra thông tin “Email” và “Password” tồn tại	Flag = 1 → Login success, thông báo ra màn hình chính



2. Chức năng Đăng ký

Function	Đăng ký
Description	Người sử dụng đăng ký để tạo tài khoản có thể vào hệ thống
Inputs	Truyền vào “Email”, “Password” và “Re-Enter Password”
Source	Người dùng nhập
Outputs	Thông báo từ hệ thống về việc đăng ký
Destination	Registration Control
Action	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người sử dụng chọn chức năng “Đăng ký” 2. Hệ thống hiển thị form “Đăng ký” 3. Người sử dụng nhập thông tin 4. Hệ thống lưu thông tin Người bán hàng vào CSDL và chuyển sang form “Đăng nhập”
Requirements	Nhập đầy đủ thông tin “Email”, “Password” và “Re-Enter Password”
Pre-condition	“Email” phải đúng định dạng, “Password” phải có độ dài từ 8 kí tự trở lên và “Re-Enter Password” phải giống với “Password”
Post-condition	Không có
Side effects	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhập sai thông tin 2. Nhập thiếu thông tin

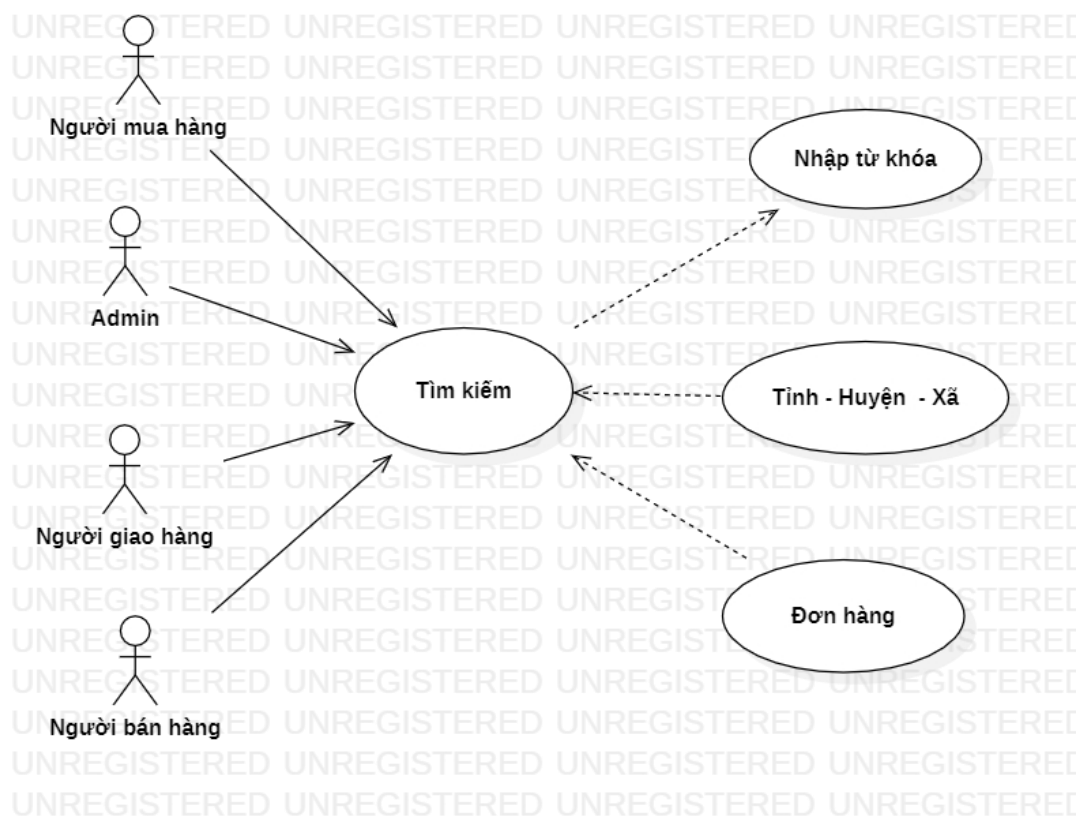
Condition	Action
“Email”, “Password”, “Re-Enter Password” rỗng	Flag = 0 → Thiếu thông tin, thông báo ra màn hình chính
“Email” không đúng định dạng	Flag = 0 → Không đúng định dạng, thông báo ra màn hình chính
“Password” chứa ít hơn 8 kí tự	Flag = 0 → Không đúng định dạng, thông báo ra màn hình chính
“Re-Enter Password” không giống “Password”	Flag = 0 → Không đúng định dạng, thông báo ra màn hình chính
Kiểm tra “Email” đã tồn tại	Flag = 0 → Đã tồn tại Email, thông báo ra màn hình chính
Kiểm tra thông tin “Email”, “Password” và “Re-Enter Password” hợp lệ	Flag = 1 → Registration success, thông báo ra màn hình chính



3. Chức năng Tìm kiếm

Function	Tìm kiếm
Description	Người sử dụng nhập từ khóa cần tìm kiếm
Inputs	Truyền vào từ khóa cần tìm
Source	Người dùng nhập
Outputs	Hiện ra danh sách đơn hàng có tên chữ từ khóa
Destination	Product Control
Action	1. Người sử dụng nhập từ khóa cần tìm kiếm và gửi yêu cầu lên hệ thống 2. Hệ thống kiểm tra thông tin và hiển thị danh sách tìm kiếm
Requirements	Nhập từ khóa
Pre-condition	Không có
Post-condition	Không có
Side effects	Không có

Condition	Action
Kiểm tra thông tin keywords không tồn tại	Flag = 0 → Không tồn tại dữ liệu, thông báo ra màn hình chính
Kiểm tra thông tin keywords có tồn tại	Flag = 1 → Load thông tin liên quan đến keyword lên màn hình chính cho người dùng



4. Chức năng Quản lý tài khoản

Thêm tài khoản

Function	Thêm tài khoản
Description	Hàm được thực hiện để thêm một người dùng vào hệ thống
Inputs	Thông tin người dùng như Họ tên, giới tính, số điện thoại, địa chỉ, email, số cmd, password
Source	Người dùng nhập
Outputs	Thông báo từ hệ thống
Destination	Account Control
Action	<ol style="list-style-type: none">Admin chọn chức năng “ Quản lý Tài khoản”.Hệ thống hiển thị thông tin danh sách Tài khoản.Admin chọn chức năng thêm mới Tài khoản.Admin nhập thông tin Tài khoản sau đó chọn chức năng lưu.Hệ thống kiểm tra thông tin, nếu đúng thì lưu thông tin vào trong cơ sở dữ liệu và thông báo kết quả thêm thành công, ngược lại, yêu cầu nhập lại thông tin.
Requirements	Độc được thông tin người dùng nhập vào
Pre-condition	Các thông tin nhập thỏa mãn ràng buộc được đặt ra
Post-condition	Thông tin người dùng được lưu vào database
Side effects	<ol style="list-style-type: none">Nhập sai định dạngNhập thiếu thông tin

Condition	Action
Họ tên người dùng chứa ký tự đặc biệt, chứa số	Flag = 0 → Không tạo được người dùng, thông báo ra màn hình chính
Giới tính khác nam hoặc nữ	Flag= 0 → Không tạo được người dùng, thông báo ra màn hình chính
Độ dài số điện thoại < 10 hoặc Độ dài số điện thoại > 10	Flag= 0 → Không tạo được người dùng, thông báo ra màn hình chính
Email không được lưu dưới dạng địa chỉ email	Flag= 0 → Không tạo được người dùng, thông báo ra màn hình chính
Độ dài password > 16 hoặc <8	Flag= 0 → Không tạo được người dùng, thông báo ra màn hình chính
Nhận đủ thông tin người dùng, không có trường bị trống, không bị trùng thông tin có sẵn trong database	Flag =1 → Tài khoản người dùng được tạo ra

Xóa tài khoản

Function	Xóa tài khoản
----------	---------------

Description	Hàm được thực hiện để xóa một người dùng vào hệ thống
Inputs	Truyền vào id của người dùng
Source	Lấy thông tin từ id do người dùng nhập hoặc chọn trực tiếp từ database
Outputs	Thông báo của hệ thống
Destination	Account Control
Action	<ol style="list-style-type: none"> Admin chọn chức năng “ Quản lý Tài khoản”. Hệ thống hiển thị thông tin danh sách Tài khoản. Admin chọn chức năng xóa Tài khoản. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa Tài khoản. Admin xác nhận xóa Tài khoản. Hệ thống thực hiện xóa Tài khoản trong cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo đã xóa thành công
Requirements	Độc được thông tin người dùng nhập vào
Pre-condition	Các thông tin nhập thỏa mãn ràng buộc về id gồm một dãy ký tự số
Post-condition	Tài khoản bị xóa khỏi list người dùng
Side effects	<ol style="list-style-type: none"> Nhập sai định dạng Nhập thiếu thông tin

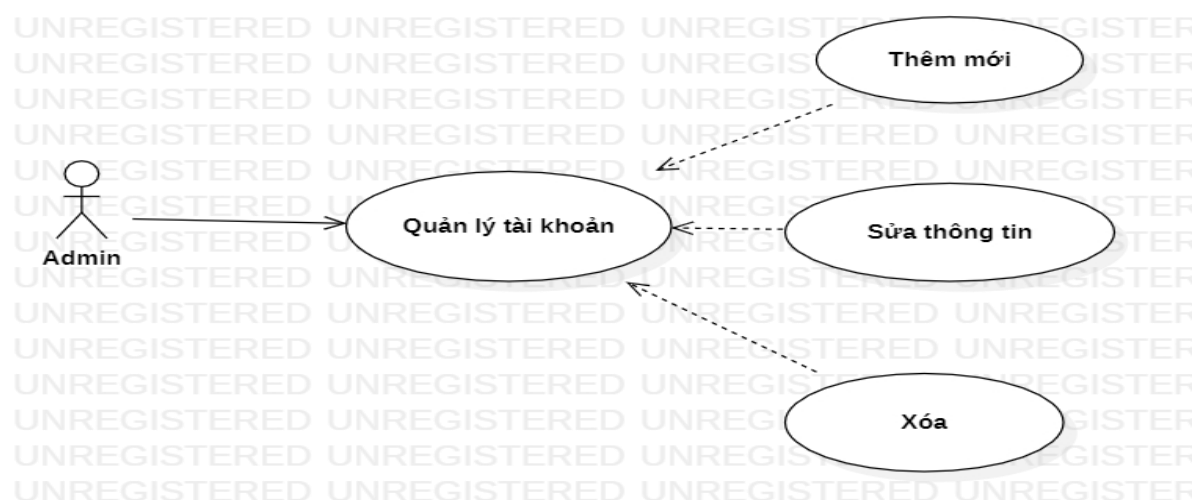
Condition	Action
Id của người dùng không phải là một chuỗi ký số	Flag = 0 → Sai ràng buộc, thông báo ra màn hình chính
Id người dùng nhập không tồn tại trong hệ thống	Flag = 0 → Không tìm được người dùng, thông báo ra màn hình chính
Tìm được người dùng trong hệ thống, xác nhận lại hành động người dùng, nếu đồng ý thì tiến thành xóa	Flag = 1 → Tài khoản được set trạng thái là 0 sau 60 không khôi phục sẽ khóa vĩnh viễn khỏi database, thông báo xóa thành công

Sửa thông tin tài khoản

Function	Chỉnh sửa thông tin người dùng
Description	Hàm được thực hiện để chỉnh sửa thông tin người dùng được lưu trong hệ thống
Inputs	Truyền vào id của người dùng
Source	Lấy thông tin từ id do người dùng nhập hoặc chọn trực tiếp từ database
Outputs	Thông báo của hệ thống
Destination	Account Control
Action	<ol style="list-style-type: none"> Admin chọn chức năng “ Quản lý Tài khoản”. Hệ thống hiển thị thông tin danh sách Tài khoản.

	3. Admin chọn chức năng sửa thông tin Tài khoản. 4. Hệ thống hiển thị form sửa thông tin Tài khoản. 5. Admin nhập thông tin cần sửa. 6. Hệ thống kiểm tra thông tin, nếu đúng thì lưu thông tin vào trong cơ sở dữ liệu và thông báo kết quả thêm thành công, ngược lại, yêu cầu nhập lại thông tin.
Requirements	Đọc được thông tin người dùng nhập vào
Pre-condition	Các thông tin nhập thỏa mãn ràng buộc được đặt ra
Post-condition	Tài khoản của người dùng được cập nhật với thông tin mới
Side effects	1. Nhập sai định dạng 2. Nhập thiếu thông tin

Condition	Action
Id của người dùng không phải là một chuỗi ký số	Flag = 0 → Sai ràng buộc, thông báo ra màn hình chính
Id người dùng nhập không tồn tại trong hệ thống	Flag = 0 → Không tìm được người dùng, thông báo ra màn hình chính
Họ tên người dùng chứa ký tự đặc biệt, chứa số	Flag = 0 → Không tạo được người dùng, thông báo ra màn hình chính
Giới tính khác nam hoặc nữ	Flag= 0 → Không tạo được người dùng, thông báo ra màn hình chính
Độ dài số điện thoại < 10 hoặc Độ dài số điện thoại > 10	Flag= 0 → Không tạo được người dùng, thông báo ra màn hình chính
Email không được lưu dưới dạng địa chỉ email	Flag= 0 → Không tạo được người dùng, thông báo ra màn hình chính
Độ dài password > 16 hoặc <8	Flag= 0 → Không tạo được người dùng, thông báo ra màn hình chính
Nhận đủ thông tin người dùng, không có trường bị trống	Flag =1 → Thông tin tài khoản được cập nhật



5. Chức năng Quản lý đánh giá

Thêm đánh giá

Function	Thêm đánh giá
Description	Cho phép Admin nắm bắt thông tin Đánh giá có trong hệ thống
Inputs	Feedback (bình luận, đánh giá)
Source	Người dùng nhập
Outputs	Thông báo từ hệ thống
Destination	Feedback Control
Action	1. Admin chọn chức năng “ Quản lý Đánh giá”. 2. Hệ thống hiển thị thông tin danh sách Đánh giá. 3. Admin chọn chức năng thêm mới Đánh giá. 4. Admin nhập thông tin Đánh giá sau đó chọn chức năng lưu 5. Hệ thống kiểm tra thông tin, nếu đúng thì lưu thông tin vào trong cơ sở dữ liệu và thông báo kết quả thêm thành công, ngược lại, yêu cầu nhập lại thông tin.
Requirements	Độc được feedback người dùng nhập vào
Pre-condition	Không có
Post-condition	Feedback người dùng được lưu vào database
Side effects	Không có

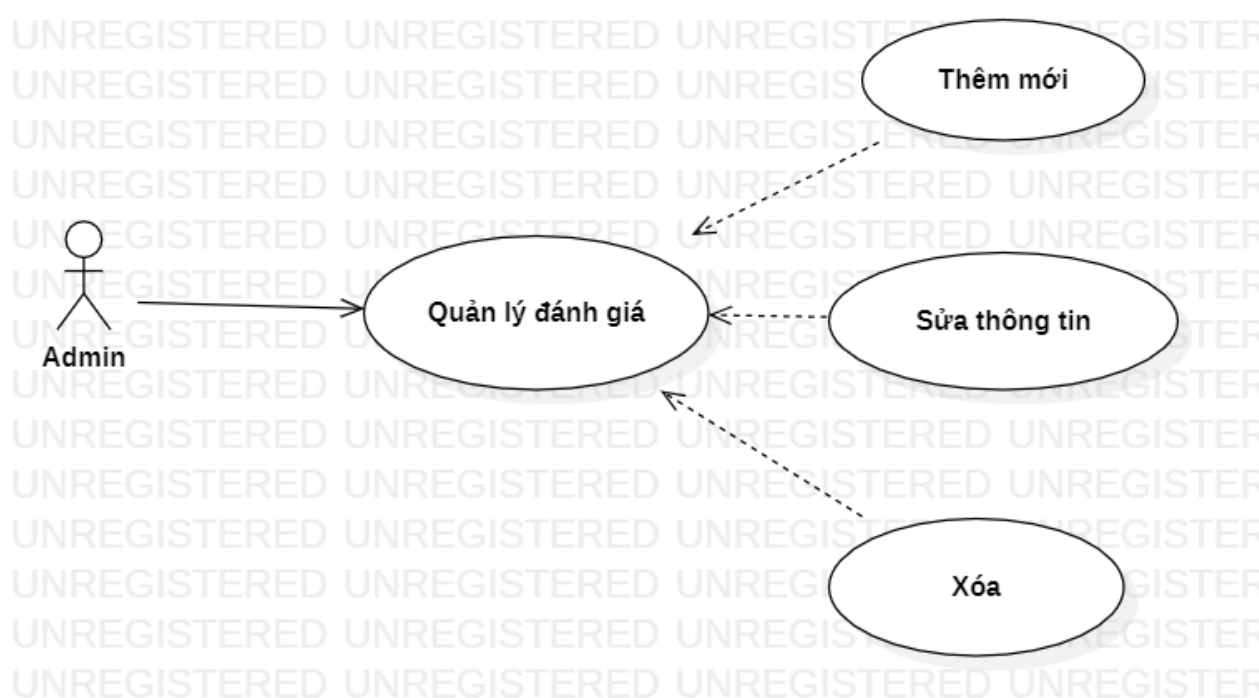
Condition	Action
Bình luận dài hơn 500 kí tự	Flag = 0 → Sai ràng buộc, thông báo ra màn hình chính
Hợp lệ	Flag = 1 → Đánh giá thành công, thông báo ra màn hình chính

Xóa đánh giá

Function	Xóa đánh giá
Description	Cho phép Admin nắm bắt thông tin Đánh giá có trong hệ thống
Inputs	Truyền vào id của feedback
Source	Lấy thông tin từ id do Admin nhập hoặc chọn trực tiếp từ database
Outputs	Thông báo của hệ thống
Destination	Feedback Control
Action	1. Admin chọn chức năng “ Quản lý Đánh giá”. 2. Hệ thống hiển thị thông tin danh sách Đánh giá. 3. Admin chọn chức năng xóa Đánh giá. 4. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa Đánh giá. 5. Admin xác nhận xóa Đánh giá. 6. Hệ thống thực hiện xóa Đánh giá trong cơ sở dữ liệu và hiển thị

	thông báo đã xóa thành công
Requirements	Đọc được thông tin người dùng nhập vào
Pre-condition	Không có
Post-condition	Feedback bị xóa khỏi bảng đánh giá sản phẩm
Side effects	Không có

Condition	Action
Xác nhận “No”	Flag = 0 → Xóa bình luận thất bại, thông báo ra màn hình chính
Xác nhận “Yes”	Flag = 1 → Xóa bình luận thành công, thông báo ra màn hình chính



6. Chức năng Tạo đơn hàng

Function	Tạo đơn hàng
Description	Người bán hàng tạo mới đơn hàng
Inputs	Thông tin đơn hàng
Source	Người bán nhập
Outputs	Thông báo của hệ thống
Destination	Product Control
Action	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người sử dụng chọn chức năng “Tạo đơn hàng” 2. Hệ thống hiển thị form nhập thông tin đơn hàng. 3. Người sử dụng nhập thông tin 4. Hệ thống kiểm tra và lưu thông tin vào CSDL

Requirements	Có thông tin đơn hàng
Pre-condition	Các thông tin nhập thỏa mãn ràng buộc được đặt ra
Post-condition	Không có
Side effects	Không có

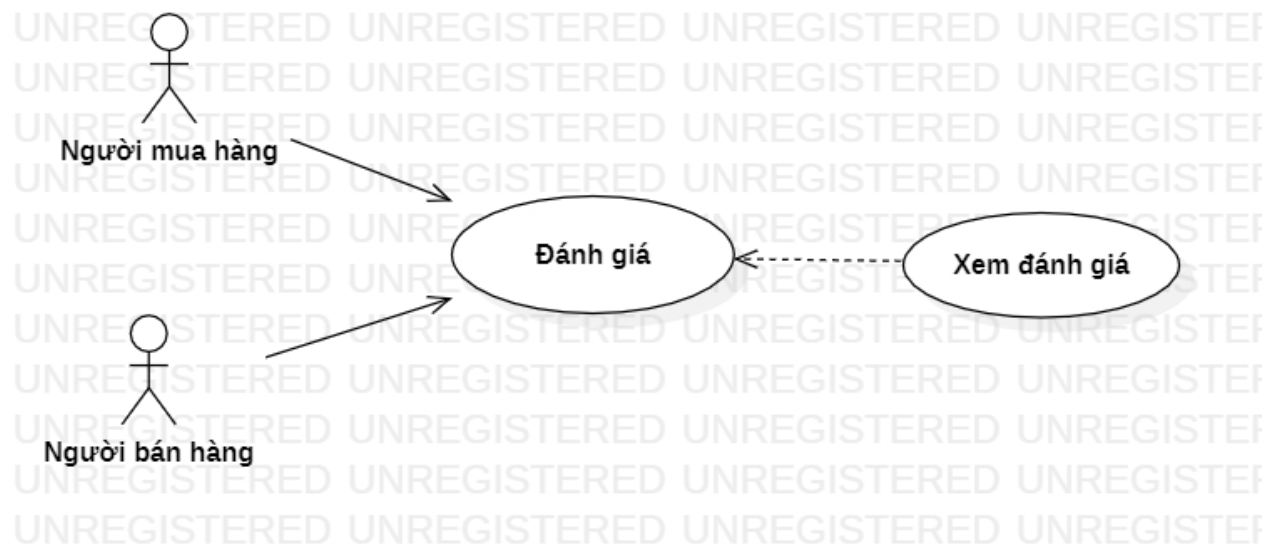
Condition	Action
Thông tin đơn hàng rỗng	Flag = 0 → Không thể để thông tin rỗng, thông báo ra màn hình chính
Thông tin hợp lệ	Flag = 1 → Tạo đơn hàng thành công, thông báo ra màn hình chính



7. Chức năng Chi tiết đánh giá

Function	Chi tiết đánh giá
Description	Người bán hàng, Người mua hàng muốn đánh giá người giao hàng theo đơn hàng của mình.
Inputs	Thông tin feedback
Source	Người bán, người mua nhập
Outputs	Thông báo của hệ thống
Destination	Feedback Detail Control
Action	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người bán hàng, Người mua hàng click chọn đánh giá sản phẩm. 2. Hệ thống hiển thị yêu cầu chọn mức đánh giá. 3. Người bán hàng, Người mua hàng chọn và gửi yêu cầu. 4. Hệ thống lưu vào CSDL, hiển thị nội dung đánh giá vào thông tin người giao hàng.
Requirements	Có thông tin feedback
Pre-condition	Không có
Post-condition	Không có
Side effects	Không có

Condition	Action
Feedback chứa nhiều hơn 500 kí tự	Flag = 0 → Không đúng ràng buộc, thông báo ra màn hình chính
Hợp lệ	Flag = 1 → Tạo chi tiết đánh giá thành công, thông báo ra màn hình chính



8. Chức năng Xác nhận đơn hàng

Function	Xác nhận đơn hàng
Description	Xác nhận đơn hàng để tạo mới đơn hàng
Inputs	Tình trạng đơn hàng
Source	Đơn hàng
Outputs	Thông báo của hệ thống
Destination	
Action	1. Người giao hàng thực hiện xong cập nhật trạng thái đơn hàng. Hệ thống hiển thị nội dung thông tin đơn hàng 2.1. Người giao hàng chọn Xác nhận 3.1. Hệ thống cập nhật đơn hàng vào hệ thống 4.1. Hệ thống thông báo Xác nhận đơn hàng thành công. 2.2. Người giao hàng chọn Hủy 3.2. Hệ thống hủy không thực hiện cập nhật đơn hàng. 4.2. Hệ thống hiển thị thông báo Hủy thành công.
Requirements	Người giao hàng bấm xác nhận
Pre-condition	Không có
Post-condition	Không có
Side effects	Không có

Condition	Action
Nhấn “Hủy”	Flag = 0 → Hủy đơn hàng thành công, thông báo ra màn hình chính
Nhấn “Xác nhận”	Flag = 1 → Đơn hàng được xác nhận, thông báo ra màn hình chính



9. Chức năng Cập nhật trạng thái đơn hàng

Function	Xác nhận đơn hàng
Description	Xác nhận đơn hàng để tạo mới đơn hàng
Inputs	Tình trạng đơn hàng
Source	Đơn hàng
Outputs	Thông báo của hệ thống
Destination	
Action	<ol style="list-style-type: none"> Admin, người giao hàng chọn đơn hàng Hệ thống hiển thị thông tin trạng thái đơn hàng Admin, người giao hàng click chọn trạng thái mới đơn hàng Hệ thống lưu trạng thái mới đơn hàng vào CSDL.
Requirements	Người giao hàng bấm xác nhận
Pre-condition	Không có
Post-condition	Không có
Side effects	Không có

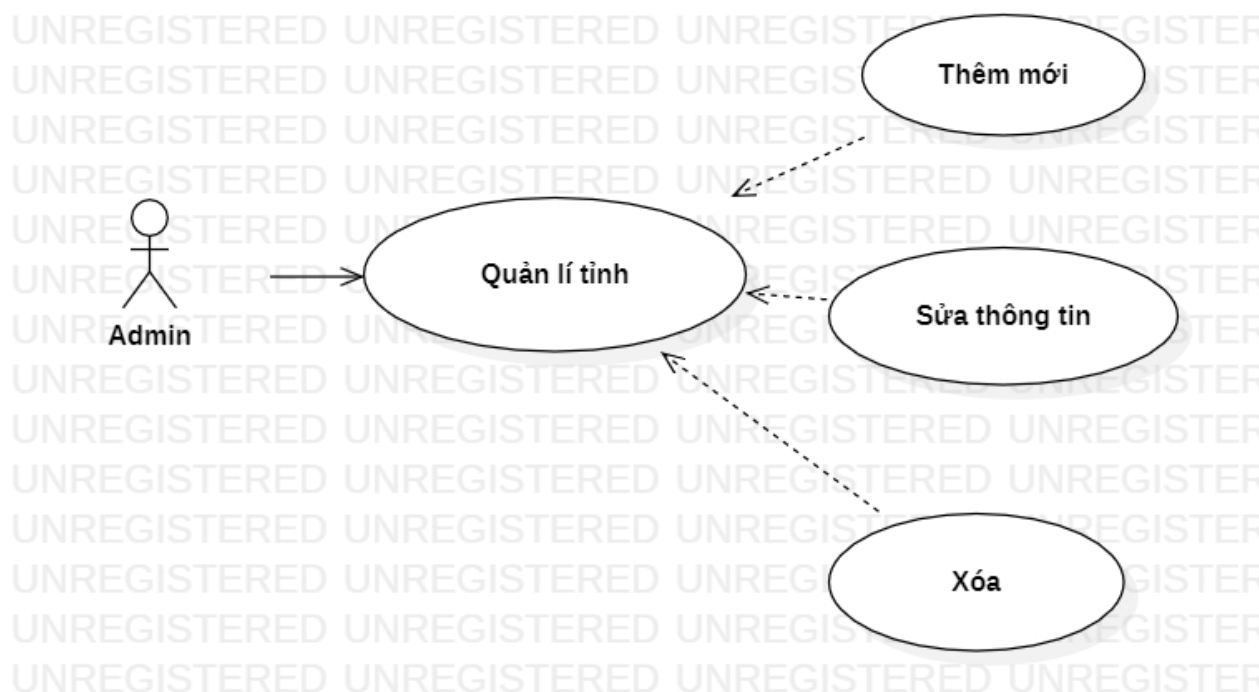
Condition	Action
Click các trạng thái đơn hàng	Thông báo ra màn hình chính



10. Chức năng Quản lý tỉnh

Function	Quản lý tỉnh
Description	Cho phép Admin nắm bắt thông tin Tỉnh có trong hệ thống
Inputs	Thông tin tỉnh
Source	Admin nhập
Outputs	Thông báo của hệ thống
Destination	Province Control
Action	<ol style="list-style-type: none"> 1. Admin chọn chức năng “Quản lý Tỉnh”. 2. Hệ thống hiển thị thông tin danh sách Tỉnh. 3.1. Admin chọn chức năng thêm mới Tỉnh. 4.1. Admin nhập thông tin Tỉnh sau đó chọn chức năng lưu 5.1. Hệ thống kiểm tra thông tin, nếu đúng thì lưu thông tin vào trong cơ sở dữ liệu và thông báo kết quả thêm thành công, ngược lại, yêu cầu nhập lại thông tin. 3.2. Admin chọn chức năng sửa thông tin Tỉnh. 4.2. Hệ thống hiển thị form sửa thông tin Tỉnh. 5.2. Admin nhập thông tin cần sửa. 6.2. Hệ thống kiểm tra thông tin, nếu đúng thì lưu thông tin vào trong cơ sở dữ liệu và thông báo kết quả thêm thành công, ngược lại, yêu cầu nhập lại thông tin. 3.3. Admin chọn chức năng xóa Tỉnh. 4.3. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa Tỉnh. 5.3. Admin xác nhận xóa Tỉnh. 6.3. Hệ thống thực hiện xóa Tỉnh trong cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo đã xóa thành công

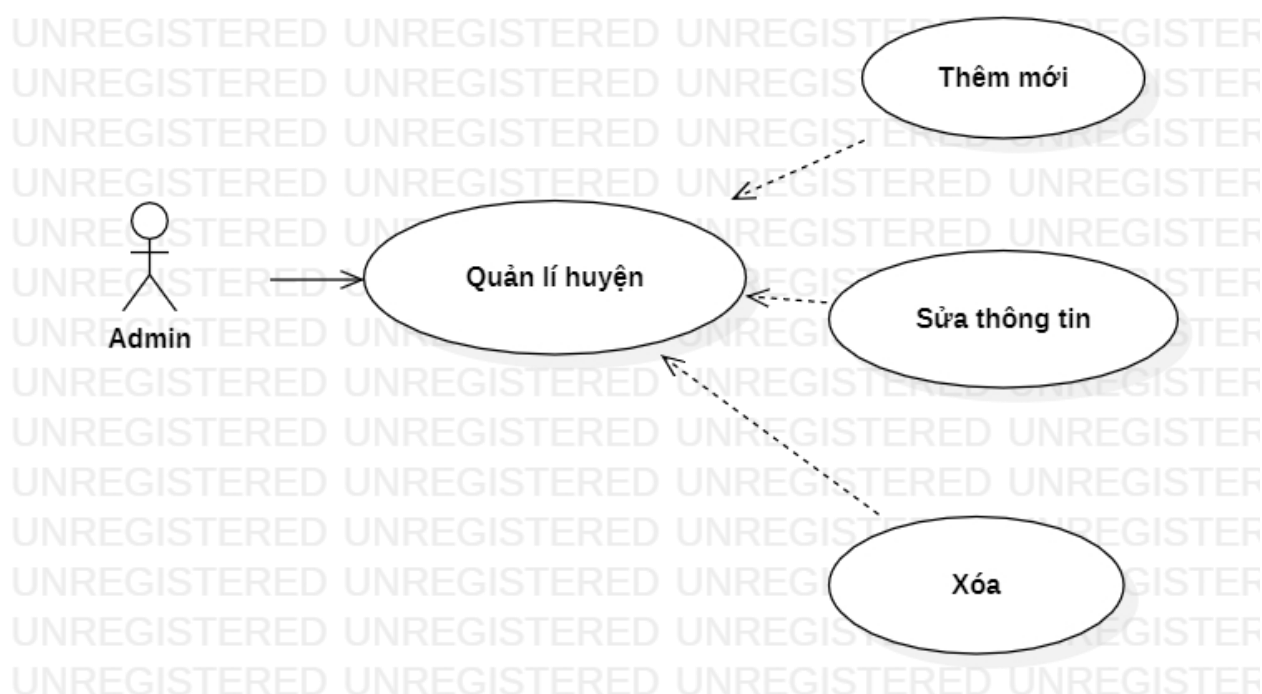
Requirements	Có thông tin tỉnh
Pre-condition	Các thông tin nhập thỏa mãn ràng buộc được đặt ra
Post-condition	Không có
Side effects	Không có



11. Chức năng Quản lý huyện

Function	Quản lý huyện
Description	Cho phép Admin nắm bắt thông tin Huyện có trong hệ thống
Inputs	Thông tin huyện
Source	Admin nhập
Outputs	Thông báo của hệ thống
Destination	District Control
Action	<ol style="list-style-type: none"> Admin chọn chức năng “Quản lý Huyện”. Hệ thống hiển thị thông tin danh sách Huyện. Admin chọn chức năng thêm mới Huyện. Admin nhập thông tin Huyện sau đó chọn chức năng lưu Hệ thống kiểm tra thông tin, nếu đúng thì lưu thông tin vào trong cơ sở dữ liệu và thông báo kết quả thêm thành công, ngược lại, yêu cầu nhập lại thông tin. Admin chọn chức năng sửa thông tin Huyện. Hệ thống hiển thị form sửa thông tin Huyện. Admin nhập thông tin cần sửa.

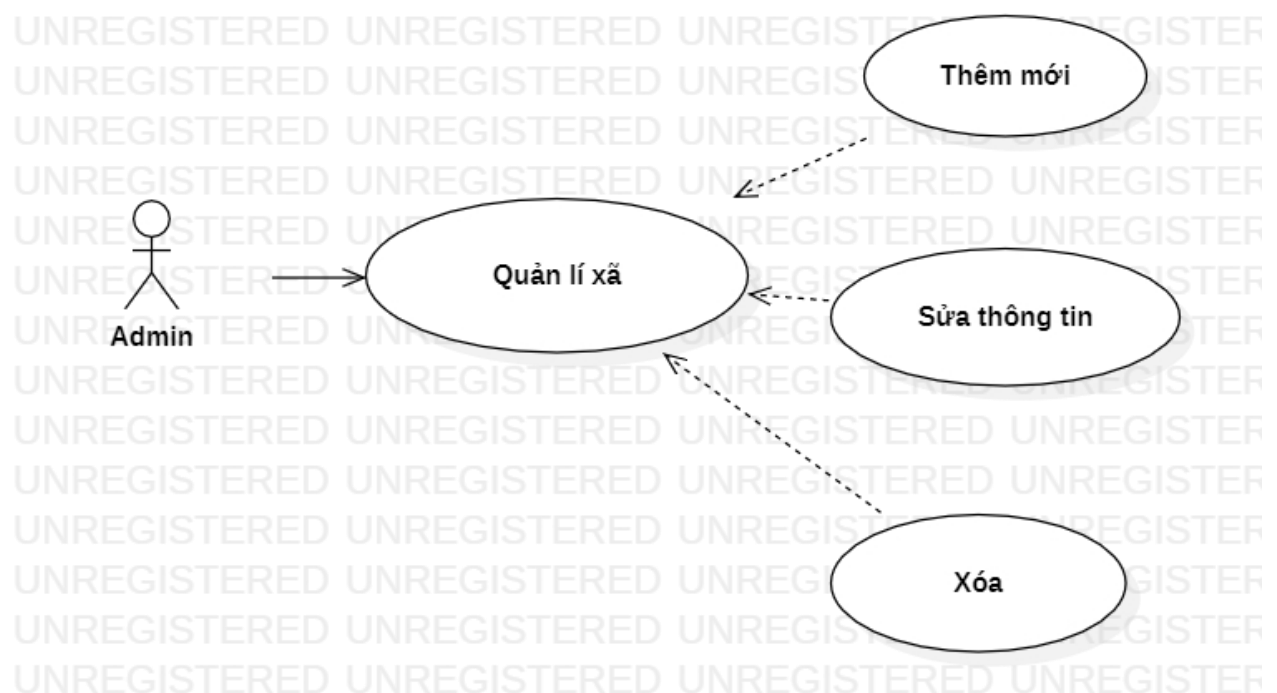
	6.2. Hệ thống kiểm tra thông tin, nếu đúng thì lưu thông tin vào trong cơ sở dữ liệu và thông báo kết quả thêm thành công, ngược lại, yêu cầu nhập lại thông tin. 3.3. Admin chọn chức năng xóa Huyện. 4.3. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa Huyện. 5.3. Admin xác nhận xóa Huyện. 6.3. Hệ thống thực hiện xóa Huyện trong cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo đã xóa thành công
Requirements	Có thông tin huyện
Pre-condition	Các thông tin nhập thỏa mãn ràng buộc được đặt ra
Post-condition	Không có
Side effects	Không có



12. Chức năng Quản lý xã

Function	Quản lý xã
Description	Cho phép Admin nắm bắt thông tin Xã có trong hệ thống
Inputs	Thông tin xã
Source	Admin nhập
Outputs	Thông báo của hệ thống
Destination	Town Control
Action	1. Admin chọn chức năng “ Quản lý Xã”. 2. Hệ thống hiển thị thông tin danh sách Xã. 3.1. Admin chọn chức năng thêm mới Xã.

	<p>4.1. Admin nhập thông tin Xã sau đó chọn chức năng lưu</p> <p>5.1. Hệ thống kiểm tra thông tin, nếu đúng thì lưu thông tin vào trong cơ sở dữ liệu và thông báo kết quả thêm thành công, ngược lại, yêu cầu nhập lại thông tin.</p> <p>3.2. Admin chọn chức năng sửa thông tin Xã.</p> <p>4.2. Hệ thống hiển thị form sửa thông tin Xã.</p> <p>5.2. Admin nhập thông tin cần sửa.</p> <p>6.2. Hệ thống kiểm tra thông tin, nếu đúng thì lưu thông tin vào trong cơ sở dữ liệu và thông báo kết quả thêm thành công, ngược lại, yêu cầu nhập lại thông tin.</p> <p>3.3. Admin chọn chức năng xóa Xã.</p> <p>4.3. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận xóa Xã.</p> <p>5.3. Admin xác nhận xóa Xã.</p> <p>6.3. Hệ thống thực hiện xóa Xã trong cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo đã xóa thành công</p>
Requirements	Có thông tin xã
Pre-condition	Các thông tin nhập thỏa mãn ràng buộc được đặt ra
Post-condition	Không có
Side effects	Không có



13. Chức năng Thống kê đơn hàng

Function	Thống kê đơn hàng
Description	Cho phép Admin thực hiện thống kê
Inputs	Đơn hàng
Source	Danh sách đơn hàng
Outputs	Biểu đồ thống kê
Destination	Report Control
Action	<ol style="list-style-type: none"> Admin chọn chức năng thống kê. Hệ thống hiển thị toàn dữ liệu thông tin đơn hàng. Admin chọn chức năng báo cáo thống kê. Hệ thống hiển thị dữ liệu thống kê.
Requirements	Chọn mốc thời gian cần thống kê
Pre-condition	Mốc thời gian đã diễn ra
Post-condition	Không có
Side effects	Không có

Condition	Action
Mốc thời gian ngày, tháng năm nhập vào chưa xảy ra	Không tồn tại dữ liệu, thông báo ra màn hình chính
Nếu mốc thời gian này đã xảy ra, tiến hành tính toán	$\text{Sumorder} = \text{tổng số đơn hàng trong mốc thời gian cộng lại}$ $\text{Sumfee} = \text{tổng cước phí trong từng đơn hàng cộng lại}$

